

Dịch chuyển sản xuất công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh: Xu hướng và giải pháp thích ứng

Trần Văn Bích^{1, *}

¹ Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

TỪ KHÓA

Doanh nghiệp,
Công nghiệp,
Thành phố Hồ Chí Minh,
Dịch chuyển,
Sản xuất,
Kinh doanh.

TÓM TẮT

Dịch chuyển sản xuất công nghiệp từ Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh đang trở thành một xu hướng rõ rệt bởi các chủ trương của đảng và nhà nước về phát triển kinh tế gắn với liên kết vùng và dưới tác động của cơ chế thị trường. Đầu tư sản xuất ra các tỉnh đã giúp doanh nghiệp Thành phố mở rộng quy mô sản xuất, tái cơ cấu hoạt động sản xuất theo hướng khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong vùng, đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp ở các tỉnh với giá trị tăng thêm và cơ hội việc làm tạo ra ở các tỉnh ngày càng tăng. Qua các số liệu thứ cấp và kết quả từ khảo sát, nghiên cứu đã phân tích, đánh giá nguyên nhân và các xu hướng dịch chuyển của doanh nghiệp công nghiệp Thành phố ra các tỉnh, từ đó đề xuất một số giải pháp thích ứng phù hợp trong thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn trong thời gian qua đã diễn ra xu hướng chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh của nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố, đồng thời một số doanh nghiệp các tỉnh đã mở chi nhánh sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Xu hướng chuyển dịch này diễn ra chủ yếu theo cơ chế thị trường, xuất phát từ lợi ích của doanh nghiệp mặc dù về mặt chính sách Thành phố cũng đã có chủ trương di dời các cơ sở sản xuất vì lợi ích môi trường.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp của các chi nhánh doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tạo ra ở các tỉnh đạt

trên 325 ngàn tỷ đồng, chiếm trên 33% giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố, giá trị tăng thêm đạt trên 91 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 39,4% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tạo ra việc làm cho hơn 81 ngàn lao động ở các tỉnh. Ngược lại, năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp của các chi nhánh doanh nghiệp các tỉnh đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh đạt 10.500 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,5% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố, đồng thời tạo ra việc làm cho gần 8.000 lao động trên địa bàn Thành phố. So với các địa phương khác trong vùng Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh đang đối mặt với những thách thức rất lớn về quỹ đất cho phát triển

* Tác giả liên hệ. Email: bichhids@gmail.com (Trần Văn Bích)

<https://doi.org/10.61602/jdi.2024.74.04>

Nhận bài 01/12/2023; Ngày chỉnh sửa: 27/12/2023; Duyệt đăng: 05/01/2024

ISSN (print): 1859-428X, ISSN (online): 2815-6234

công nghiệp. Diện tích đất sạch sẵn sàng cho thuê trong các khu chế xuất và khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố hiện nay là rất thấp, ảnh hưởng rất lớn đến thu hút đầu tư trong khi nhiều khu công nghiệp được quy hoạch và đã được thành lập nhưng chưa triển khai, nhiều khu công nghiệp đã được quy hoạch nhưng chưa được thành lập dẫn đến tình trạng căng thẳng về quỹ đất cho phát triển công nghiệp trong thời gian tới.

Dịch chuyển sản xuất ở các doanh nghiệp công nghiệp Thành phố đang là xu hướng rõ nét và đang có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế của vùng và Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước góp phần tái cơ cấu ngành công nghiệp Thành phố trong mối liên kết vùng, mở rộng tầm ảnh hưởng của doanh nghiệp Thành phố ra các vùng. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đặt ra nhiều vấn đề Thành phố cần phải giải quyết, thích ứng nhất là về giá trị đóng góp vào tăng trưởng của ngành công nghiệp, các vấn đề lao động, việc làm và định hướng phát triển công nghiệp Thành phố trong thời gian tới.

2. Cách tiếp cận và Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh được tiếp cận nghiên cứu dựa trên nền tảng lý thuyết của MacCarthy (2003) về sử dụng phương pháp Delphi để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định địa điểm xuyên quốc gia và nghiên cứu của John Morley (2009) về các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển dịch sản xuất của các tập đoàn lớn bao gồm: Giá nhân công; Sự sẵn có của lao động kỹ năng; Các ưu đãi về tài chính của quốc gia tiếp nhận dự án; Gần các thị trường và nhà cung cấp mới và Tái cấu trúc công ty. Các nghiên cứu trong nước của Vũ Thành Tự Anh (2017) đề xuất 12 nguyên tắc lựa chọn ngành công nghiệp ưu tiên, một số nguyên tắc chính bao gồm: Ngành công nghiệp ưu tiên nên là các ngành tạo ra tác động lan tỏa tích cực đáng kể cho các ngành khác trong nền kinh tế; Ngành công nghiệp ưu tiên phải là ngành đang có tốc độ tăng trưởng cao trên thị trường nội địa và/hoặc thế giới; Ưu tiên những ngành tạo ra giá trị gia tăng cao, tạo ra năng lực cạnh tranh trong tương lai, và các ngành có tính chất kết nối cao và các ngành công nghiệp ưu tiên nên là những ngành thân thiện với môi trường. Nghiên cứu của Nguyễn Đức Nhuận (2017) chỉ ra 8 yếu tố tác động mạnh nhất đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư theo thứ tự gồm: Chính sách đầu tư; Nguồn nhân lực; Chất lượng dịch

vụ; Lợi thế đầu tư; Thương hiệu địa phương; Cơ sở hạ tầng; Chi phí cạnh tranh; Môi trường sống. Trong khi đó, nghiên cứu của Cao Tấn Huy (2019) cho thấy các yếu tố tác động mạnh nhất đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo thứ tự giảm dần gồm: Kết cấu hạ tầng đầu tư; Nguồn nhân lực; Chất lượng dịch vụ công; Thương hiệu địa phương; Cơ chế chính sách đầu tư; Liên kết vùng; Môi trường sống và làm việc... Ngoài ra, một số nghiên cứu như Cán Văn Lực (2020) đưa ra các nguyên nhân chính dẫn đến dịch chuyển sản xuất sang các nước bao gồm: Né tránh rủi ro chiến tranh thương mại - công nghệ; Tiếp tục đa dạng hóa chuỗi sản xuất; Tận dụng cơ hội mới từ các thị trường tiềm năng; Dịch Covid-19 thúc đẩy việc sắp xếp lại chuỗi sản xuất; Chính phủ 1 số nước như Mỹ, Nhật Bản... Các nghiên cứu đã góp phần xác định các yếu tố đánh giá sự dịch chuyển sản xuất ở các doanh nghiệp, các yếu tố tác động đến xu hướng dịch chuyển sản xuất, dịch chuyển đầu tư cũng như các yếu tố định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên dựa trên giá trị gia tăng cao, tính lan tỏa và thân thiện với môi trường.

Nghiên cứu xác định xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp thông qua số liệu điều tra doanh nghiệp cả nước theo ngành cấp 2 ở các tiêu chí: số lượng doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh ở các tỉnh và doanh nghiệp các tỉnh mở chi nhánh ở Thành phố Hồ Chí Minh; quy mô lao động, địa bàn; quy mô giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm do các chi nhánh doanh nghiệp Thành phố tạo ra ở các tỉnh và ngược lại; tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh so với giá trị sản xuất công nghiệp cùng ngành trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng tiếp cận sử dụng Bảng cân đối liên ngành để xác định những ngành có hệ số lan tỏa, độ nhạy lớn làm căn cứ đề xuất ngưỡng ngành, sản phẩm Thành phố tập trung phát triển.

Từ thực tiễn doanh nghiệp chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh và doanh nghiệp các tỉnh mở chi nhánh sản xuất trên địa bàn Thành phố, nghiên cứu xác định những nguyên nhân dẫn đến chuyển dịch sản xuất thông qua phương pháp khảo sát. Phương pháp khảo sát doanh nghiệp cho phép xác định nguyên nhân doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh sản xuất. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 350 chi nhánh, trong đó 250 chi nhánh doanh nghiệp Thành phố ở các tỉnh, 100 chi nhánh doanh nghiệp các tỉnh ở Thành phố Hồ Chí Minh. Địa bàn khảo sát gồm 04 tỉnh là Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An, trong đó, tỉnh Bình Dương 63 chi nhánh, tỉnh Đồng Nai 79

chi nhánh, tỉnh Long An 91 chi nhánh, tỉnh Tây Ninh 17 chi nhánh. Đối với doanh nghiệp các tỉnh mở chi nhánh ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương có 31 chi nhánh, Đồng Nai 26 chi nhánh, Long An 20 chi nhánh và Tây Ninh 20 chi nhánh.

Nghiên cứu thực hiện lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố có chi nhánh sản xuất ở các tỉnh, các nhà quản lý để xác định và làm rõ hơn nguyên nhân, xu hướng, giải pháp thích ứng với xu hướng dịch chuyển.

3. Thực trạng doanh nghiệp công nghiệp Thành phố chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh

3.1. Số lượng chi nhánh sản xuất công nghiệp doanh nghiệp Thành phố ở các tỉnh

Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2012-2021 doanh nghiệp Thành phố đã chuyển dịch mạnh ra các tỉnh thông qua việc mở chi nhánh sản xuất. Lũy kế đến năm 2020, có trên 2.600 chi nhánh sản xuất do doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đầu tư ra các tỉnh, trong đó, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Thành phố mở chi nhánh ra các tỉnh qua hai hình thức chủ yếu, bao gồm doanh nghiệp mở chi nhánh mới ở các tỉnh và chuyển nhà xưởng từ Thành phố ra các tỉnh, trong đó hình thức doanh nghiệp mở chi nhánh mới chiếm đến 94,2%, hình thức chuyển nhà xưởng ra các tỉnh chỉ chiếm 5,8%.

Bình quân trong giai đoạn 2012-2020, số lượng chi nhánh do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ở các tỉnh tăng bình quân trên 18%/năm, trong đó mở chi nhánh mới tăng bình quân trên 18%/năm và chuyển nhà xưởng ra các tỉnh tăng bình quân trên 7%/năm. Riêng giai đoạn 2017-2020 ghi nhận tốc độ tăng vượt trội của số lượng chi nhánh doanh nghiệp Thành phố

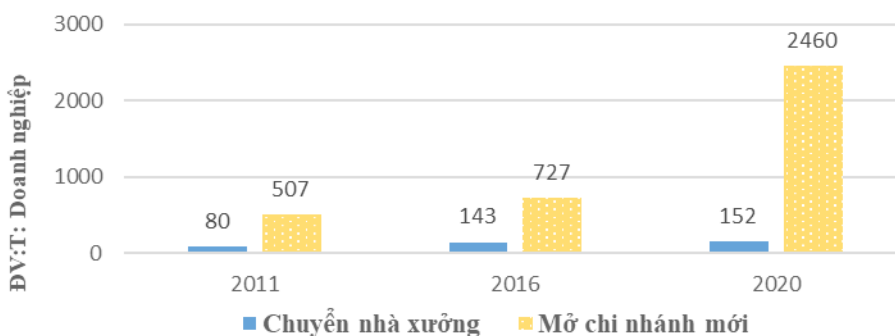
đầu tư ra các tỉnh với tốc độ tăng bình quân đạt trên 31%/năm.

Xét theo địa bàn đầu tư, thành phố Hà Nội và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là những địa phương được các doanh nghiệp Thành phố tập trung đầu tư, tuy nhiên có xu hướng giảm dần về tỷ trọng. Năm 2011 doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh mở chi nhánh sản xuất ở Hà Nội và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chiếm trên 60% tổng số chi nhánh sản xuất doanh nghiệp Thành phố đầu tư vào các tỉnh, đến năm 2016 con số này đạt dưới 60% và đến năm 2020 đạt khoảng 44%.

Xét theo ngành kinh tế, doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh ở các tỉnh diễn ra hầu hết ở các ngành công nghiệp, trong đó những ngành sau đây chiếm tỷ trọng lớn: Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm; Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; Ngành sản xuất trang phục; Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; Sản xuất giường tủ, bàn ghế; Sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu; Sản xuất thiết bị điện; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí.

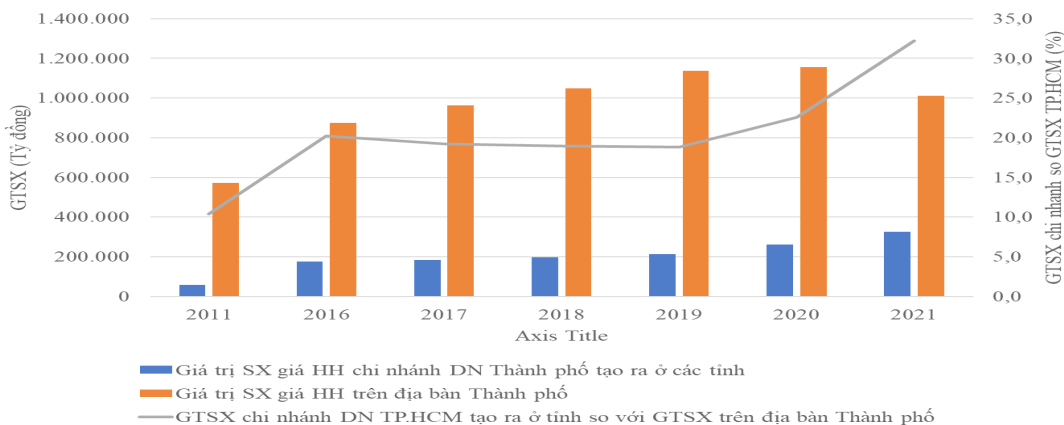
3.2. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp do doanh nghiệp Thành TP.HCM đầu tư ở các tỉnh

Giá trị sản xuất công nghiệp do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh tăng nhanh trong giai đoạn 2012-2021, chiếm tỷ lệ cao so với giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố và có xu hướng gia tăng. Đến năm 2021 giá trị sản xuất công nghiệp do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh gấp 5,5 lần so với năm 2011, đồng thời chiếm tỷ lệ 32,2% so với giá trị sản xuất công nghiệp trên địa



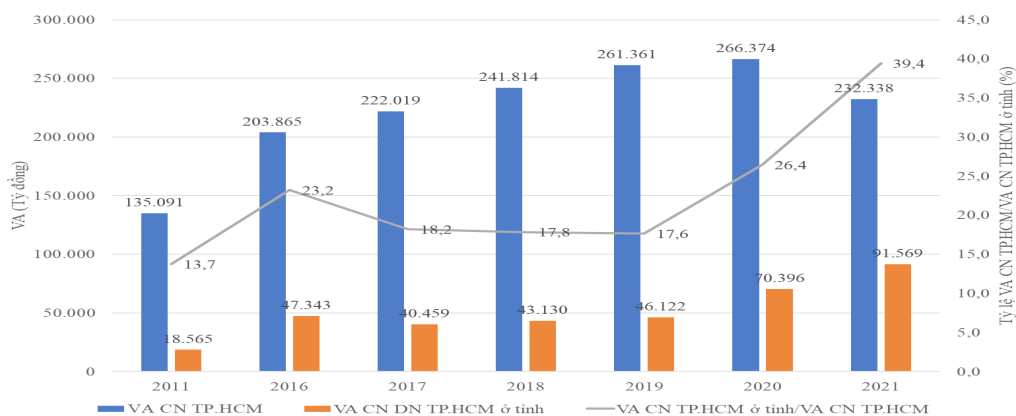
Hình 1. Số lượng doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh

Nguồn: Số liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục Thống kê, 2023



Hình 2. Tỷ lệ GTSX CN theo giá HH do DN TP.HCM đầu tư ở các tỉnh so với GTSX CN trên địa bàn TP.HCM

Nguồn: Tổng cục thống kê, số liệu từ năm 2011-2020



Hình 3. Tỷ lệ giá trị tăng thêm ngành công nghiệp giá hiện hành doanh nghiệp TP.HCM đầu tư ra các tỉnh so với giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê TP.HCM, tính toán từ số liệu điều tra doanh nghiệp

bàn Thành phố, tăng 21,8 điểm phần trăm so với năm 2011.

3.3. Giá trị tăng thêm do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh tăng nhanh trong giai đoạn 2012-2021, đồng thời chiếm tỷ lệ cao so với giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố và có xu hướng gia tăng. Đến năm 2021 giá trị tăng thêm ngành công nghiệp do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh gấp 4,9 lần so với năm 2011, đồng thời chiếm tỷ lệ 39,4% so với giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố, tăng 25,7 điểm phần trăm so với năm 2011.

3.4. Lao động làm việc tại các chi nhánh của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Thành phố ở các tỉnh

Doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh tạo việc làm cho một lượng lớn lao động làm việc. Năm 2011, doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh sản xuất ở các tỉnh tạo việc làm cho trên 55 ngàn lao động và đạt gần 82 ngàn lao động ở năm 2020, tăng hơn 49%. Tốc độ tăng lao động doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh sản xuất ra các tỉnh tăng bình quân 4,4%/năm giai đoạn 2011-2020.

Lao động làm việc tại các chi nhánh ở các tỉnh của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đang có xu hướng gia tăng nhanh. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động ở các chi nhánh ở các tỉnh của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố chiếm tỷ lệ 8,4% trên tổng số lao động làm việc trong các ngành công

Bảng 1. Tỷ lệ lao động chi nhánh ở các tỉnh so với lao động công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chi tiêu	2016	2020
Lao động công nghiệp trên địa bàn TP.HCM (Người)	1.121.120	969.883
Lao động công nghiệp chi nhánh TP.HCM ở các tỉnh (Người)	65.058	81.913
Lao động CN chi nhánh TP.HCM ở các tỉnh so với lao động công nghiệp TP.HCM (%)	5,8	8,4

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM, tính toán từ số liệu điều tra doanh nghiệp

ng nghiệp trên địa bàn Thành phố, tăng 2,6 điểm phần trăm so với năm 2016.

Tóm lại, xu hướng chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh diễn ra ngày càng phổ biến trong giai đoạn 2011-2020 và có xu hướng gia tăng. Giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm tạo ra bởi chi nhánh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ở các tỉnh gia tăng đáng kể, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, mối liên kết vùng, sự phát triển của hạ tầng công nghiệp giữa các địa phương vùng Đông Nam bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long, chi phí sản xuất trên địa bàn Thành phố gia tăng, xu hướng chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Thành phố ra các tỉnh dự báo sẽ diễn ra ngày càng mạnh mẽ và sự phát triển công nghiệp Thành phố cần phải thích ứng với xu hướng chuyển dịch này.

3.5. Đánh giá chung về sự dịch chuyển sản xuất công nghiệp từ Thành phố ra các tỉnh

Qua số liệu hiện trạng về các chỉ tiêu đánh giá xu hướng dịch chuyển sản xuất và kết quả khảo sát doanh nghiệp, cùng với sự thảo luận với các chuyên gia, nghiên cứu đã xác định một số xu hướng và nguyên nhân dịch chuyển sản xuất công nghiệp, bao gồm:

3.5.1. Xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp

Xu hướng dịch chuyển sản xuất theo ngành kinh tế: Chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh theo ngành kinh tế diễn ra mạnh nhất ở những ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất đồ uống;... Xu hướng chuyển dịch gắn với khai thác vùng nguyên liệu (Sản xuất và phân phối điện, khí đốt; Sản xuất, chế biến

thực phẩm; Sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác); liên quan đến những ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất, sản xuất kim loại, sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic; sản xuất giường tủ, bàn ghế). Bên cạnh đó là xu hướng liên quan đến các ngành thâm dụng lao động phổ thông (sản xuất trang phục, sản xuất da và sản phẩm có liên quan) nằm trong top những nhóm ngành đầu tư ra các tỉnh ở mức độ trung bình. Ở các những ngành có trình độ công nghệ cao (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) ít có sự dịch chuyển.

Xu hướng dịch chuyển sản xuất theo địa bàn: Doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh sản xuất ở các tỉnh tập trung chủ yếu ở các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, chiếm đến 71,6% tổng số chi nhánh sản xuất công nghiệp doanh nghiệp Thành phố thành lập trên phạm vi cả nước. Các tỉnh Long An, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng tàu chiếm tỷ trọng cao nhất với 66,61% số lượng chi nhánh được doanh nghiệp Thành phố thành lập trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, các thành phố lớn trên cả nước như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ cũng tập trung nhiều chi nhánh sản xuất của doanh nghiệp Thành phố.

Xu hướng chuyển dịch trên cho thấy doanh nghiệp đầu tư sản xuất ra các tỉnh với khoảng cách không quá xa Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có cơ sở hạ tầng công nghiệp hoàn chỉnh. Các thành phố lớn trong cả nước cũng là đối tượng các doanh nghiệp Thành phố hướng đến. Điều này đặt ra cho Thành phố phải tập trung giải quyết bài toán liên kết vùng, đặc biệt là phát triển hạ tầng giao thông kết nối để tạo điều kiện tương tác giữa Thành phố và các tỉnh đạt hiệu quả cao nhất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ cao cấp,...

Xu hướng dịch chuyển sản xuất theo loại hình kinh tế: Loại hình công ty TNHH tư nhân, công ty TNHH có vốn nhà nước bằng hoặc dưới 50%; công

ty cổ phần không có vốn nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất về số lượng chi nhánh thành lập ở các tỉnh. Hai loại hình kinh tế này chiếm trên 82% số lượng chi nhánh do doanh nghiệp Thành phố đầu tư ra các tỉnh. Loại hình doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đứng vị trí thứ ba về số chi nhánh thành lập ở các tỉnh, các loại hình kinh tế khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Xu hướng dịch chuyển sản xuất theo quy mô lao động: Doanh nghiệp Thành phố mở chi nhánh sản xuất ở các tỉnh tạo việc làm cho gần 82 ngàn lao động ở các địa phương, tốc độ tăng bình quân đạt 4,4%/năm trong giai đoạn 2012-2020. Những ngành thu hút nhiều lao động làm việc ở các chi nhánh gồm sản xuất và phân phối điện, khí đốt; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác, sản xuất da và sản phẩm có liên quan; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.

3.5.2. Các nguyên nhân chính của sự dịch chuyển sản xuất

Về chi phí sản xuất: chi phí sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung cao hơn so với các tỉnh và đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Chi phí nhân công, chi phí thuê mặt bằng, giá thuê đất khu công nghiệp, giá thành sản xuất trên địa bàn Thành phố đều cao hơn so với các tỉnh. Ngoài ra, đầu tư vào các tỉnh không phát sinh nhiều chi phí không chính thức là yếu tố quan trọng.

Về vị trí địa lý: vị trí địa lý cũng là nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh. Vị trí gần nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, gần thị trường tiêu thụ của công ty, gần nguồn nhân lực, gần sân bay quốc tế, cảng biển là những yếu tố quyết định doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố đầu tư ra các tỉnh với những ngành nghề, sản phẩm phù hợp. Ngoài ra, các địa phương vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có vị trí gần Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có chi phí sản xuất thấp hơn so với Thành phố cũng là yếu tố thúc đẩy sự chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh.

Về nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến quyết định chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố đầu tư ra các tỉnh. Nguồn lao động phổ thông dồi dào hơn TP.HCM, có thể thuê lao

động có kỹ năng với chi phí thấp hơn ở TP.HCM, có các trường đào tạo nghề đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, có điều kiện xây nhà ở tập trung cho công nhân là những yếu tố quyết định chuyển dịch sản xuất.

Về môi trường đầu tư: Môi trường đầu tư là một trong những nguyên nhân dẫn đến quyết định chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố dịch chuyển sản xuất ra các tỉnh. Nhìn chung, môi trường đầu tư ở các tỉnh có những thuận lợi so với Thành phố, bao gồm doanh nghiệp có thể tiếp cận các nguồn lực nhanh chóng, thuận lợi; tăng trưởng kinh tế ở các địa phương tốt hơn Thành phố; điều kiện tự nhiên đầy thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp; sự năng động của chính quyền địa phương năng động, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc; thủ tục hành chính nhanh chóng là những yếu tố quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh.

Về cơ sở hạ tầng: Sự phát triển cơ sở hạ tầng các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua cũng là nguyên nhân dẫn đến quyết định chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Giao thông các địa phương này thuận lợi hơn TP.HCM; hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp phong phú hơn TP.HCM; có hệ thống cảng biển thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa; đảm bảo về cấp điện, cấp nước, thông tin truyền thông; có hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội đảm bảo là những yếu tố quan trọng thúc đẩy chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp Thành phố. Về hạ tầng giao thông, các địa phương như Bình Dương, Long An đã đầu tư khá mạnh hệ thống hạ tầng giao thông để kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và kết nối các khu công nghiệp. Về hạ tầng khu công nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích đất khu công nghiệp khiêm tốn so với một số địa phương vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đặc biệt là Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước. Diện tích khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được quy hoạch chỉ chiếm tỷ trọng 7,9% tổng diện tích đất khu công nghiệp được quy hoạch trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, chỉ hơn tỉnh Tây Ninh và Tiền Giang. Theo số liệu của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, đến năm 2023 các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố chỉ còn khoảng 15 ha đất công nghiệp sẵn sàng để cho thuê; đồng thời theo Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành phố diện tích đất công nghiệp trong khu công nghệ cao chỉ còn khoảng 10

ha đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê. Điều này đặt ngành công nghiệp Thành phố trong bối cảnh khó khăn trong thu hút đầu tư mới và thúc đẩy sự chuyển dịch nhanh chóng các hoạt động đầu tư sản xuất công nghiệp ra các địa phương khác, đặc biệt là các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Về chính sách đầu tư: Chính sách đầu tư của các tỉnh có sự hấp dẫn hơn so với Thành phố và là nguyên nhân quan trọng quyết định chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp Thành phố. Chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn hơn TP.HCM; Hệ thống thuế rõ ràng (cán bộ thuế không lợi dụng để trục lợi); Văn bản về luật pháp được triển khai nhanh đến công ty; Có lãnh đạo địa phương năng động trong hỗ trợ doanh nghiệp là những yếu tố quan trọng quyết định chuyển dịch sản xuất của doanh nghiệp Thành phố.

Thương hiệu địa phương: Một số địa phương vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có thương hiệu nổi tiếng về thu hút đầu tư, hạ tầng công nghiệp phát triển và các điều kiện vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi tạo nên lợi thế quan trọng trong thu hút đầu tư. Đông Nam bộ là vùng có thương hiệu mạnh, có nhiều doanh nghiệp thành công khi đầu tư vào đây, là điểm đến của nhiều nhà đầu tư. Đây là những yếu tố quan trọng quyết định đầu tư của doanh nghiệp vào các tỉnh trong vùng.

Chất lượng dịch vụ công: Chất lượng dịch vụ công ở các tỉnh được khảo sát được đánh giá khá tích cực. Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng dịch vụ công có hệ số khá cao, là một trong những nguyên nhân chính thu hút doanh nghiệp Thành phố đầu tư vào các tỉnh. Thủ tục hành chính đơn giản, nhanh chóng; Chính quyền địa phương hỗ trợ chu đáo khi doanh nghiệp cần; Thủ tục hải quan nhanh gọn; Các trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại có hỗ trợ tốt cho công ty là những yếu tố quan trọng quyết định doanh nghiệp Thành phố đầu tư vào các tỉnh. Các địa phương vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có số lượng hồ sơ dịch vụ công cần phải giải quyết mỗi ngày thấp hơn khá nhiều so với Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một trong những lợi thế của các địa phương, đóng vai trò quan trọng thu hút đầu tư vào các tỉnh.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến doanh nghiệp Thành phố chuyển dịch sản xuất ra các tỉnh trong đó, chi phí sản xuất gia tăng, hạn chế về quỹ đất cho sản xuất công nghiệp, thiếu hụt nguồn nhân lực, chất lượng dịch vụ công,... là những nguyên nhân quan trọng dẫn đến doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đầu tư ra các tỉnh.

4. Một số giải pháp nhằm thích ứng với xu hướng chuyển dịch sản xuất

4.1. Giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố

Tái cơ cấu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh gắn kết chặt chẽ với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong bối cảnh diện tích đất khu chế xuất và công nghiệp Thành phố bị hạn chế, doanh nghiệp Thành phố sẽ mở rộng đầu tư ra các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đối với những ngành nghề phù hợp. Xu hướng chuyển dịch này sẽ tạo điều kiện cho Thành phố tái cơ cấu các ngành, sản phẩm công nghiệp.

Về lâu dài, phát triển công nghiệp Thành phố sẽ gắn kết chặt chẽ với các địa phương trong vùng. Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tập trung: (1) Thu hút doanh nghiệp đến đặt trụ sở chính, đồng thời doanh nghiệp sẽ đầu tư nhà xưởng sản xuất ở các địa phương trong vùng; (2) Các hoạt động nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp sẽ tập trung trên địa bàn Thành phố; (3) Phát triển công nghiệp công nghệ cao, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; (4) Phát triển các ngành, sản phẩm có sức lan tỏa lớn.

4.2. Giải pháp sắp xếp lại các khu chế xuất, khu công nghiệp hiện hữu

Để thực hiện tái cơ cấu công nghiệp Thành phố theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; các trung tâm nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo, Thành phố thực hiện tái cơ cấu 17 khu chế xuất, khu công nghiệp đang hoạt động sang khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái – đô thị cảng, các trung tâm logistics theo Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

4.3. Giải pháp đối với những ngành, nghề thành phố khuyến khích phát triển

Thành phố chuẩn bị các nguồn lực đáp ứng các tiêu chuẩn xanh để có thể hấp thụ các dự án đầu tư thuộc ngành nghề khuyến khích phát triển, bao gồm

nguồn nhân lực trình độ cao, quỹ đất sẵn có và thủ tục hành chính nhanh chóng, tiện lợi cùng các chính sách ưu đãi hấp dẫn.

Đối với nguồn nhân lực trình độ cao, Thành phố cần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư phát triển các ngành mới, phục vụ các trung tâm nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo; phát triển công nghiệp công nghệ cao, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu sản xuất chip, vi mạch;...

Đối với hạ tầng khu công nghiệp, Thành phố đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp quy hoạch mới đạt chuẩn quốc tế; đồng thời chuyển đổi các khu chế xuất, khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái đô thị;...

Đối với phát triển cơ sở hạ tầng, Thành phố phối hợp các địa phương vùng Đông Nam bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long, các bộ ngành Trung ương đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông kết nối vùng, khép kín các đường vành đai; đầu tư phát triển các trung tâm logistics.

Đối với hạ tầng điện, Thành phố cần đáp ứng nguồn điện ổn định và từng bước chuyển sang năng lượng xanh; Thành phố thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối.

4.4. Giải pháp đối với những ngành, sản phẩm thành phố khuyến khích chuyển dịch ra các tỉnh

Đối với các dự án đầu tư đang hoạt động trên địa bàn Thành phố nằm ngoài các khu công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, Thành phố khuyến khích di dời vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long để xử lý tập trung. Thành phố có các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp di dời.

Đối với các dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp: Thành phố khuyến khích chủ các dự án đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phù hợp với quy hoạch ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp nếu muốn tiếp tục thuê đất. Trường hợp không đáp ứng các yêu cầu nêu trên chủ dự án sẽ phải chấm dứt hợp đồng, quỹ đất còn lại sẽ thu hút các dự án đầu tư theo quy hoạch.

Đối với các dự án đầu tư mới, Thành phố khuyến khích doanh nghiệp đặt trụ sở chính trên địa bàn Thành phố, doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng ở các tỉnh, những phân khúc có giá trị gia tăng cao như nghiên

cứu phát triển sản phẩm mới, thiết kế sản phẩm,... sẽ tập trung ở Thành phố.

4.5. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thành phố huy động các nguồn lực đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành nghề mới, bao gồm ngân sách nhà nước; ngân sách cá nhân, hộ gia đình; ngân sách doanh nghiệp tự đào tạo. Các phương thức đào tạo gồm đào tạo trong nước, đào tạo ở nước ngoài, doanh nghiệp tự đào tạo; hợp tác quốc tế về đào tạo. Thành phố có cơ chế khuyến khích đủ mạnh để người học theo học các ngành mới, các trường tham gia đào tạo ngành nghề mới.

Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao từ nước ngoài, nguồn nhân lực là Việt kiều, du học sinh Việt Nam ở nước ngoài. Thành phố có cơ chế chính sách đủ mạnh để thu hút các nguồn lực trên vào làm việc ở các ngành mới.

Bên cạnh đó cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục phổ thông. Thành phố cần đầu tư phát triển nâng cao chất lượng nhiều trường phổ thông thành trường chất lượng cao nhằm cung ứng nguồn lực đầu vào chất lượng cao cho giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, hình thức đào tạo.

5. Kết luận

Xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp từ Thành phố Hồ Chí Minh ra các tỉnh là xu hướng không thể tránh khỏi trong bối cảnh Thành phố đang tái cơ cấu lại các ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng điểm, thâm dụng lao động, chuyển sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi, sắp xếp lại các khu chế xuất, khu công nghiệp, dịch chuyển sản xuất công nghiệp ra vùng ngoại thành đang được diễn ra nhanh khi quỹ đất phát triển công nghiệp của Thành phố ngày càng hạn chế, cùng với đó các xu hướng phát triển khu công nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn đã hình thành xu hướng phát triển mới ở nhiều ngành công nghiệp. Ngoài ra, với sự cạnh tranh trong chính sách thu hút đầu tư, thu hút lao động ở các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An,... đã góp phần đẩy nhanh xu hướng dịch chuyển sản xuất công nghiệp từ Thành phố ra các tỉnh. Để thích ứng với các xu hướng dịch chuyển, các doanh nghiệp công nghiệp và ngành công nghiệp phải nhanh chóng chuyển đổi, định hướng chính sách

phát triển công nghiệp, đẩy nhanh quá trình sắp xếp, cơ cấu lại các khu công nghiệp, khu chế xuất và tăng cường hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp Thành phố ưu tiên đầu tư và phát triển trong thời gian tới, cũng như tăng cường đào tạo, tuyển dụng, thu hút lực lượng lao động có trình độ phù hợp với các ngành công nghiệp được xác định là thế mạnh của Thành phố trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2018). *Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018.
- Cao Tấn Huy (2018). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ. *Tạp chí Kinh tế*, (39), 26-30.
- Cần Văn Lực (2020). *Xu thế dịch chuyển dòng vốn đầu tư - giải pháp đối với Việt Nam*. Truy cập tại https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM178399. Ngày truy cập: 08/10/2023.
- Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2022). *Niên giám thống kê Thành phố từ 2010 đến 2022*.

- John Morley & Applicationa (2009). ERM case studies: Employment impact of relocation of multinational companies across the EU. *EMCC (European Monitoring Centre on Change)*, 1-41.
- MacCarthy (2003). Factors affecting location decisions in international operations - a Delphi study. *International Journal of Operations & Production Management*, 794-818. DOI: 10.1108/01443570310481568
- Nguyễn Đức Nhuận (2017). *Các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở vùng kinh tế đồng bằng sông Hồng*. Truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cac-yeu-to-tac-dong-den-thu-hut-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-o-vung-kinh-te-dong-bang-song-hong-48913.htm>. Ngày truy cập: 08/10/2023.
- Tổng cục Thống kê (2022). *Số liệu điều tra doanh nghiệp*.
- Vũ Thành Tự Anh (2017). *Xác định các ngành công nghiệp ưu tiên trong chính sách công nghiệp quốc gia*. Truy cập tại <https://kinhtrunguoc.vn/web/guest/dong-gop-y-kien/xac-dinh-cac-nganh-cong-nghiep-uu-tien-trong-chinh-sach-cong.html>. Ngày truy cập: 08/10/2023.

Industrial production shift from Ho Chi Minh City to the provinces: Trends and solutions

Tran Van Bich ¹

¹ Ho Chi Minh city Institute of Development Studies

Abstract

Relocation of industrial production from Hochiminh City to other provinces has become a vivid trend under the political party and the state's lines about economic development together with regional linkage and under impacts of market mechanisms. Investment of enterprises of Hochiminh City in other provinces help them expand production scale; restructure production activities in the orientation of utilizing potentials and advantages of each province in the region; and significantly contribute to industrial development, value added and growth of job opportunities in other provinces. Through secondary data and results from the survey, the paper analyzes and assesses the causes and trends of industrial enterprises relocating to provinces, suggesting several reasonable adaptive solutions in the future.

Keywords: Enterprise, industry, Hochiminh City, relocation, production, business.